



Tuần 47 (16/11-20/11)
BSC WEEKLY REVIEW
Rung lắc tuần đáo hạn HĐTL



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Rung lắc tuần đáo hạn HĐTL, dự báo ETFs quý IV*
2. PTKT VN-INDEX: *Kiểm tra lại vùng đỉnh 970*
3. TIN VĨ MÔ: *Quốc hội thông qua mục tiêu tăng GDP 6% trong năm 2021*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *DBD GAS*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *12/14 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông_12.30%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua ròng tại các nước trong khu vực, trừ Việt nam*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Đầu tư công_7.1%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express SBT 2020Q4*
10. PHỤ LỤC: *Dự báo ETFs VNM & ETFs FTSE quý IV năm 2020*
11. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Rung lắc tuần đảo hạn HĐTL, dự báo ETFs quý IV

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	966.29	2.98%
GTGD/phiên (tỷ VND)	7,259.81	32.31%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1926.17	
HNX-INDEX	144.74	3.90%
GTGD/phiên (tỷ VND)	763.74	63.62%
Khối ngoại (tỷ VND)	16.53	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3585.15	1.36%	2.16%	2.91%
EU (EURO STOXX)	3432.07	0.11%	7.12%	5.75%
China (SHCOMP)	3310.10	-0.86%	-0.06%	-0.79%
Japan (NIKKEI)	25385.87	-0.53%	4.36%	7.99%
Korea (KOSPI)	2493.87	0.74%	3.20%	6.51%
Singapore (STI)	2711.39	-0.02%	5.15%	7.04%
Thailand (SET)	1346.47	0.76%	6.86%	8.33%
Phillipines (PCOMP)	6969.88	-0.77%	4.89%	17.63%
Malaysia (KLCI)	1589.69	-0.07%	4.61%	5.00%
Indonesia (JCI)	5461.06	0.04%	2.35%	6.40%
Vietnam (VNIndex)	966.29	0.73%	2.98%	2.44%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2011	935.90	0.50%	10453.9	48860.8
VN30F2012	934.20	0.32%	53.1	1285.4
VN30F2103	933.00	0.19%	5.1	333.0
VN30F2106	929.20	-0.21%	3.6	126.0

TTCK VIỆT NAM

Kiểm tra đỉnh ngắn hạn 970 điểm, VN-Index khả năng có rung lắc khi HĐTL đảo hạn.

Hỗ trợ bởi xu hướng quốc tế và vận động tích cực của dòng vốn nội, VN-Index vượt 950 điểm và áp sát vùng đỉnh ngắn hạn 970 điểm. Sự trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng và các cổ phiếu lớn VIC, VHM, GAS, .. tạo nền cho dòng tiền vận động với 18/19 ngành tăng giá và 249 cổ phiếu tăng so với 113 cổ phiếu giảm. Thanh khoản cũng cải thiện rõ rệt so với vùng tích lũy dưới 950 điểm của tuần trước. VN-Index đang có cơ hội lớn để vượt đỉnh 970 điểm trong tuần tới, dù vậy chúng tôi cũng lưu ý thị trường sẽ có phiên rung lắc mạnh trong tuần sau khi hoạt động đóng trạng thái kinh doanh arbitrage diễn ra với quy mô trên nghìn tỷ.

Theo dữ liệu ngày 10/11, BSC dự báo ETF VNM nhiều khả năng giữ nguyên danh mục trong quý IV (PHR thỏa mãn các tiêu chí tuy nhiên GTVH freefloat gần vị trí 85% danh mục tổng nên khả năng được thêm mới không cao). Nếu quỹ không bổ sung danh mục CP nước ngoài thì tỷ trọng CP Việt Nam có thể tăng từ 64.5% lên 66.5%. ETF FTSE nhiều khả năng cũng giữ nguyên danh mục (PVD sát ngưỡng tỷ trọng 0.5% danh mục, và sẽ bị loại nếu giá giảm dưới 11,500). (Xem tại trang 13).

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Mỹ quay lại đỉnh nhờ Vắc-xin hiệu quả cao và diễn biến giằng co trước nhận định thận trọng chủ tịch FED giữa đại dịch .

Vắc-xin ngừa hiệu quả 90% Covid-19 của Pfizer và BioNTech giúp TTCK thế giới có thêm 1 tuần tăng điểm. TTCK Hoa Kỳ giao dịch giằng co cuối tuần khi chủ tịch FED nhận định triển vọng kinh tế còn nhiều nhân tố bất định. Dù vậy, các TTCK Châu Âu và Châu Á vẫn có tuần tăng mạnh bình quân 5%. Thông tin Vắc-xin cũng giúp nhiều hàng hóa tăng giá, dẫn đầu mức tăng 9% của dầu thô trong khi các kim loại quý giảm từ 4%-5%. USD Index cũng hồi phục lại 0.7% sau khi giảm 1.6% tuần trước. Nghị viện EU đã nhất trí chi tiết ngân sách EU năm 2021-2027, mở đường cho gói phục hồi kinh tế 1,800 tỷ USD sau 4 tháng thảo luận. Gói phục hồi kinh tế 750 tỷ, trong đó 672.5 tỷ phân phối cho các chính phủ dưới dạng khoản vay và hỗ trợ, sẽ tiếp tục thảo luận trong tuần tới. Chính phủ Hoa Kỳ cũng sẽ sớm thảo luận gói hỗ trợ kinh tế. Mặc dù vẫn khó khăn trong kiểm soát dịch bệnh, chính sách tiền tệ nới lỏng cùng với chính sách tài khóa mở rộng sẽ giúp các nền kinh tế chủ chốt hồi phục trong năm 2021 và ủng hộ cho TTCK tích lũy ở vùng giá cao chờ vượt đỉnh.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Kiểm tra lại vùng đỉnh 970

Đồ thị tuần: VNIndex có một tuần tiếp tục tăng điểm sau khi đã hồi phục trở lại trong tuần trước đó. Chỉ số có khuynh hướng kiểm tra lại khu vực đỉnh cũ tại vùng điểm quanh 970. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 16.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái khả quan, trong khi đó, khối lượng giao dịch có sự gia tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 910 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI vừa đi vào vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường cải thiện trở lại và ở gần với khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn đang ở trong trạng thái tăng trung hạn khi mà tuần giảm điểm cuối tháng 10 vừa rồi chỉ là nhịp điều chỉnh và chưa thể thay đổi xu hướng. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang cải thiện trở lại đang góp phần ủng hộ cho vận động tích cực của thị trường. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần sau nhiều khả năng sẽ chịu áp lực chốt lời tại khu vực quanh 970 nhưng vẫn có thể duy trì vị thế trên ngưỡng 955. Mặt khác, những diễn biến về dịch bệnh gia tăng tại châu Âu và Mỹ cũng như những thông tin tiếp theo về vaccine Covid-19 sẽ phần nào ảnh hưởng đến vận động các thị trường trong ngắn hạn.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Quốc hội thông qua mục tiêu tăng GDP 6% trong năm 2021*

VIỆT NAM:

- Thủ tướng phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1. Tổng mức đầu tư 109,111.7 tỷ đồng, tương đương 4.664 tỷ USD.
- Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 là hơn 1.34 triệu tỷ đồng, tổng số chi ngân sách nhà nước là hơn 1.68 triệu tỷ đồng, mức bội chi ngân sách nhà nước là 0.34 triệu tỷ đồng, tương đương 4% tổng sản phẩm trong nước (GDP).
- Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng 2021 là 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD/người, so với năm nay do tính lại GDP), tốc độ tăng bình quân CPI khoảng 4%, tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 45-47%, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4.8%.
- MSCI quyết định giảm tỷ trọng của thị trường Kuwait về 0 qua 5 giai đoạn bắt đầu từ tháng 11/2020 và hoàn thành vào tháng 11/2021.
- Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) dự kiến sẽ được ký kết trực tuyến tại Hội nghị Cấp cao ASEAN.
- Theo đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), đơn vị này có thể thay mặt nhà nước đầu tư vào Vietnam Airlines khoảng 6,800 tỷ.

THẾ GIỚI:

- Chỉ số giá tiêu dùng của Mỹ đạt 1.2% YoY trong tháng 10, giảm so cùng mức 1.4% YoY trong tháng 9. Lạm phát cơ bản giảm xuống 1.6%. Chỉ số giá sản xuất tăng 0.5% YoY trong tháng 10, sau khi tăng 0.4% YoY trong tháng 9. Chỉ số giá sản xuất cơ bản tăng 1.1% YoY trong tháng 10, sau khi tăng 1.2% YoY trong tháng 9.
- Chủ tịch FED đánh giá tác động của vaccine tích cực trong trung hạn đối với nền kinh tế, nhưng không rõ ràng trong ngắn hạn.
- Chủ tịch ECB đánh giá sự lặp lại làn sóng dịch bệnh có thể tiếp tục và song hành là các biện pháp giãn cách, do đó, việc phục hồi của vĩ mô vẫn dựa vào việc vaccine triển khai như thế nào. Chủ tịch ECB nhấn mạnh rằng các biện pháp tài khóa vẫn cần được tiếp diễn, đồng thời, các biện pháp tiền tệ có thể được tăng cường trong thời gian tới
- Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc giảm xuống 0.5% YoY trong tháng 10, thấp nhất kể từ 9/2009. Chỉ số giá thực phẩm giảm xuống 2.2% YoY trong tháng 10, thấp nhất kể từ 2/2019. Chỉ số giá sản xuất giảm 2.1% YoY trong tháng 10, tương đương mức giảm của tháng 9.
- Pfizer Inc và BioNTech cho biết vaccine của họ hiệu quả trên 90% trong việc ngăn ngừa Covid-19, dựa trên kết quả lâm sàng trên 94 người thử nghiệm.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Đảng Dân chủ kiểm soát Hạ Viện tuy nhiên cuộc đua kiểm soát Thượng viện kéo dài sang tháng 1/2021. Kết quả bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ chưa được công bố. Nhà Trắng tung 234 trang hồ sơ cáo buộc gian lận cho thấy quyết tâm của ông Trump trong việc khởi kiện tại một số bang bầu cử.
- Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) ký kết ngày 15/11, 15 năm nước tham gia Hiệp định chiếm 30% GDP và thương mại toàn cầu. Thỏa thuận giảm thuế 61% hàng hóa Asean, Australia, New Zealand, 56% hàng hóa Trung Quốc và 49% Hàn Quốc.
- HĐTL kỳ hạn 1 tháng đáo hạn vào ngày 19/11
- Ngày 16/11, Chỉ số sản xuất công nghiệp, bán lẻ, thất nghiệp Trung Quốc. 17/11, Chỉ số bán lẻ, sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ. 18/11, CPI, biên bản chính sách tiền tệ Anh; CPI EU và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 19/11, Tỷ lệ thất nghiệp Australia; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ; Doanh thu bán lẻ Anh và Canada và G20 họp trong 2 ngày.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
8/11/20	ANV	21.3	25.5	19.25	23.35	5	9.62%	Có thể tiếp tục mua
8/11/20	VJC	105.7	115.25	103.5	112.7	5	6.62%	Có thể tiếp tục mua
1/11/20	VIC	106.5	125	99.5	107.4	12	0.85%	Có thể tiếp tục mua
25/10/20	DPG	27.1	30	24.5	29.1	19	7.38%	Có thể tiếp tục mua
25/10/20	PNJ	68	81	61.75	73.8	19	8.53%	Có thể tiếp tục mua
11/10/20	VTP	108.8	120	99	108.2	33	-0.55%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	19.3	47	13.26%	Cân nhắc không mua thêm (**)
27/9/20	MWG	99.11	120.8	89.75	111.1	47	12.10%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	14.75	47	12.17%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.79	61	3.03%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	AAA	11.2	12.34	10.53	11.25	89	0.45%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	CTI	13.45	16	12	12.5	89	-7.06%	Cân nhắc cắt lỗ sớm
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	8.3	96	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	46.3	145	2.89%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
1/11/20	SIP	89.6	105	80.5	TP	5	17.19%
25/10/20	BVH	55.5	65.5	49	SL	4	-11.71%
25/10/20	PVS	13.9	17	13	SL	4	-6.47%
18/10/20	POW	10.3	11	9.75	SL	10	-5.34%
18/10/20	VRE	27.5	29	26.5	TP	8	5.45%
11/10/20	NTL	18.6	22	17	SL	17	-8.60%
4/10/20	CII	17.87	19.86	17.27	SL	22	-3.36%
4/10/20	VGI	28	30	27	SL	24	-3.57%
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	SL	31	-8.68%
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	TP	36	11.11%
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	TP	22	13.45%
20/9/20	STK	15.15	17	14.25	TP	33	12.21%
20/9/20	FRT	24.9	29	23	SL	30	-7.63%
13/9/20	ACV	61.3	70	55	TP	58	14.19%
13/9/20	BSR	6.7	7.5	6.5	TP	37	11.94%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

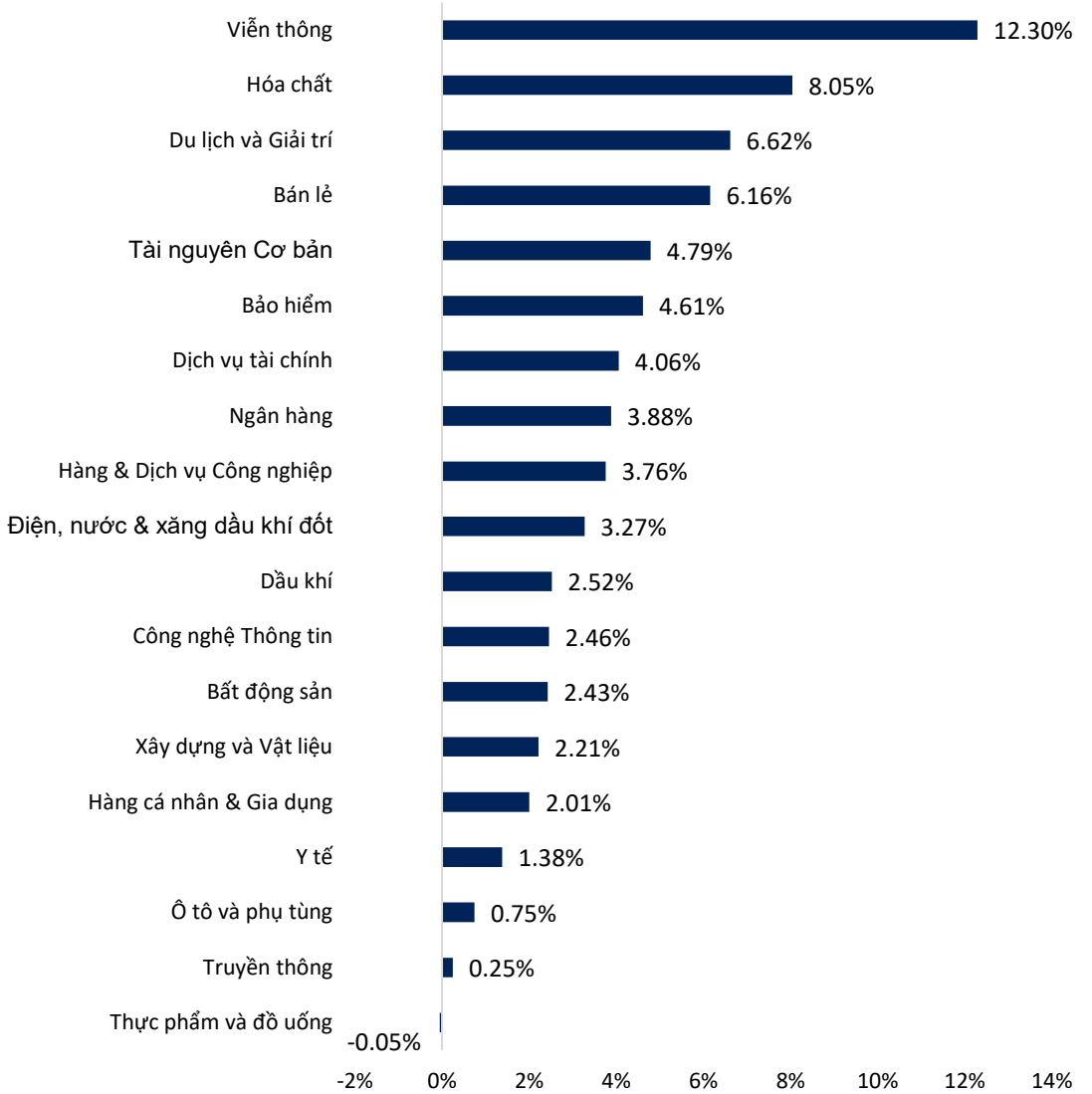
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	12	2	6.41%	-3.81%	4.95%	51
Đã chốt	43	39	13.23%	-8.68%	2.81%	26



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	1.48%	12.30%	3.01%	VGI	1.82%	FOX	1.18%
Hóa chất	0.20%	8.05%	14.86%	DRC	6.20%		
Du lịch và Giải trí	0.45%	6.62%	4.45%	HVN	9.04%	VJC	6.62%
Bán lẻ	-0.02%	6.16%	6.86%	MWG	5.81%	PNJ	0.68%
Tài nguyên Cơ bản	1.49%	4.79%	12.36%	HPG	5.10%	HSG	7.12%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	40.13	-2.41%	8.05%	-2.93%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	42.78	-1.72%	8.44%	-2.11%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	112.54	-2.74%	3.78%	-4.59%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,889.20	0.66%	-3.18%	-0.65%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.67	1.60%	-3.68%	1.67%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,148.00	0.22%	4.22%	8.58%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	602.00	0.80%	-1.15%	0.21%	AFX	
Sữa	USD/cwt	17.71	-4.06%	-5.29%	-2.48%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	235.60	1.33%	5.98%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	14.96	0.27%	0.34%	5.35%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	112.20	-0.66%	2.51%	0.00%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	6,982.50	0.70%	0.52%	3.97%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,833.00	-0.18%	1.59%	5.83%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	1,932.00	0.10%	1.60%	4.32%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	830.50	-1.07%	5.26%	3.17%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	62.45	-0.56%	0.08%	6.93%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	596.99	0.20%	0.74%	6.31%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	+3.43%	2.432
VIC	+2.19%	2.16
VCB	+2.24%	1.96
GVR	+11.48%	1.94
CTG	+5.62%	1.76
GAS	+3.81%	1.44
HPG	+5.10%	1.43
BID	+3.20%	1.40
TCB	+6.48%	1.36
VJC	+6.62%	1.052
Tổng		16.927

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VNM	-1.29%	-0.812
BHN	-2.92%	-0.135
BCM	-1.02%	-0.114
KOS	-12.32%	-0.112
FLC	-6.29%	-0.061
PDR	-1.50%	-0.061
LPB	-1.62%	-0.054
OGC	-6.33%	-0.042
HRC	-9.50%	-0.037
EIB	-0.58%	-0.034
Tổng		-1.462

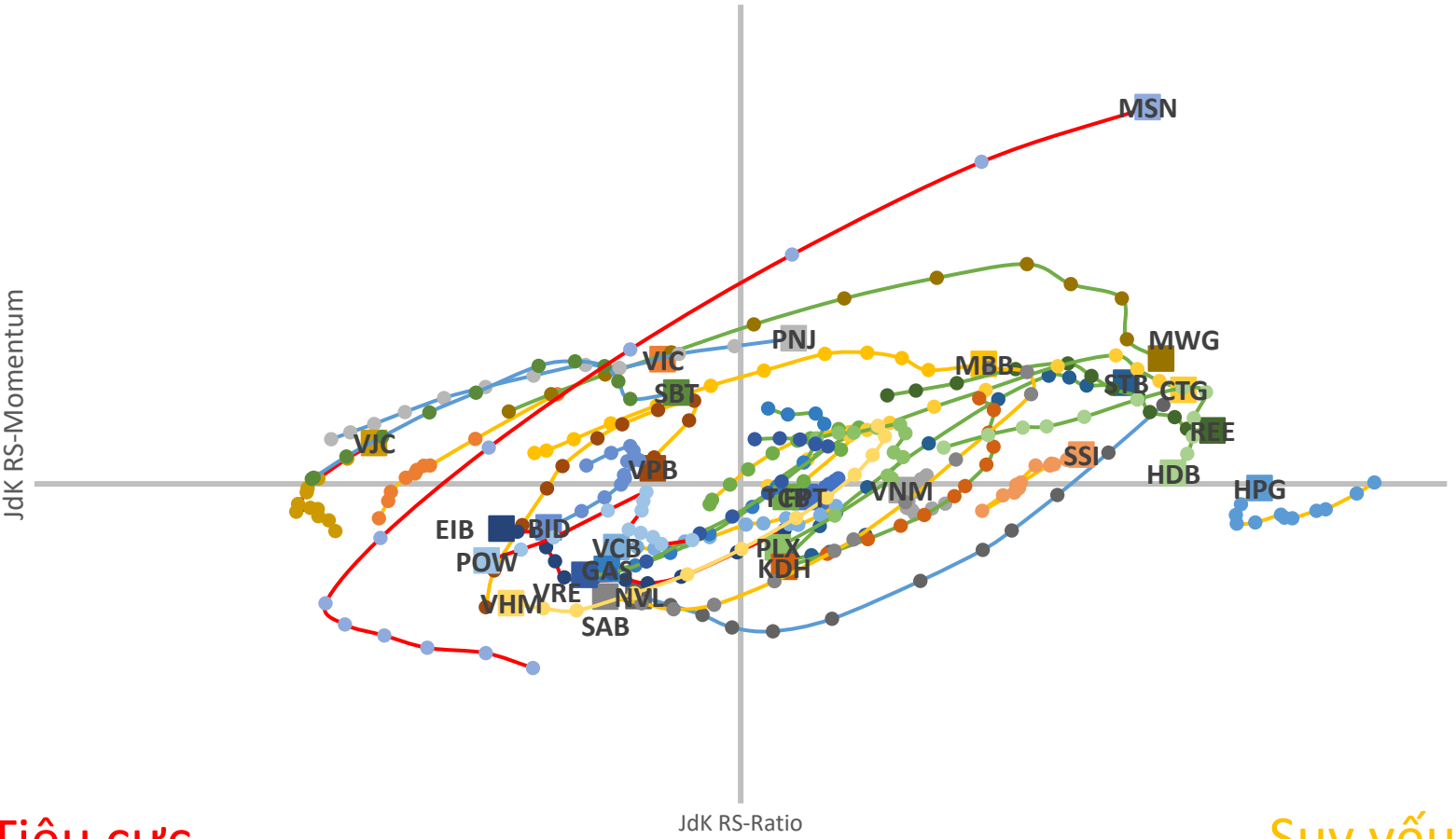
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VJC	308.51	17.45
VRE	263.27	30.10
HSG	63.99	10.79
VHM	59.45	21.89
BVH	50.14	28.51
ACV	22.73	3.32
KDC	22.12	24.34
IMP	21.38	49.00
DPM	21.17	12.35
VCB	19.98	23.61
Tổng	852.76	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-486.49	33.99
HPG	-390.88	33.37
VNM	-306.55	57.97
CTG	-272.03	29.24
SSI	-137.07	49.25
MBB	-125.57	22.83
KDH	-110.19	39.68
HDB	-97.50	19.51
VPB	-73.85	23.10
LTG	-67.84	43.36
Tổng	-2067.98	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	916.22	3,486.33	12,751.71
Giá trị bán	708.30	4,974.43	20,600.74
Mua / bán ròng	207.92	-1,488.10	-7,849.01
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	261.80	1,637.45	7,247.00
Giá trị bán	396.46	1,648.03	5,381.35
Mua / bán ròng	-134.65	-10.58	1,865.65
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MBB	57.55	VRE	-101.35
VHM	38.83	VIC	-75.87
VNM	35.81	MWG	-73.10
VJC	35.67	PME	-50.60
TCB	32.58	VCB	-40.75
HPG	27.07	FUEVFN30	-18.85
VPB	22.04	TCO	-8.68
FUESSVFL	20.73	DXG	-7.02
MSN	12.85	DRC	-3.41
PLX	11.54	LPB	-1.90

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	400.57	15.59	0.00	-0.30%	0.00	-3.05	4.49
FTSE	262.69	31.47	0.00	0.33%	0.00	1.78	
iShare	396.05		0.00	1.14%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	274.18	0.67	-1.00	-0.38%	-0.1	-4.7	7.6
FUEVFN30	109.74	0.62	-0.20	-0.11%	1.1	2.0	14.5
FUESSVFL	38.07	0.46	0.00	-0.37%	0.0	0.1	1.0
FUESSVN30	2.39	0.49	0.00	0.90%	0.0	-0.3	
VN100	3.04	0.52	0.00	0.19%	0.0	-0.1	0.3
KIM	183.96	11.64	-0.20	-0.10%	-2.32	-3.45	
PREMIA	22.44	9.93	0.00	-0.66%	0.00	0.00	-4.41

Nhận định: *Khối ngoại quay trở lại mua ròng ở hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ Việt nam.* Các ETF Diamond tăng quy mô, ETF E1 và Kim giảm quy mô. Các ETFs khác cân bằng, khả năng tăng hay giảm quy mô không rõ rệt.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Đầu tư công_7.1%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	20/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Đầu tư công	1.2%	7.1%	10.5%	8.8%	35.9%	28.2%	24.9%
Xây dựng	1.4%	6.9%	11.0%	8.6%	33.1%	23.1%	29.8%
Corona Avengers	0.7%	6.8%	10.7%	8.4%	26.6%	22.0%	33.3%
Bất động sản Khu công nghiệp	0.3%	6.5%	11.7%	10.0%	32.5%	33.5%	28.3%
Dầu khí	0.3%	6.2%	8.0%	1.7%	14.4%	-12.6%	37.7%
EVFTA	0.5%	6.1%	9.7%	7.4%	8.5%	8.5%	19.4%
Chiến tranh thương mại	0.3%	5.8%	8.8%	10.2%	35.4%	17.2%	30.0%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.3%	5.4%	8.6%	11.9%	31.7%	23.6%	29.9%
Lãi suất giảm	-0.5%	5.4%	12.4%	10.2%	35.9%	31.7%	31.5%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.2%	5.2%	6.8%	9.9%	29.4%	9.4%	29.1%
Ngân Hàng	1.7%	4.3%	6.4%	10.5%	33.6%	22.0%	32.5%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.1%	4.2%	5.7%	4.5%	24.3%	27.1%	20.9%
Bất động sản & Khu công nghiệp	0.8%	4.0%	5.5%	4.1%	20.0%	6.2%	24.3%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.7%	3.9%	5.0%	11.2%	30.0%	15.5%	26.6%
Vật liệu Xây dựng	0.5%	3.9%	4.3%	7.3%	28.7%	25.7%	27.8%
Nước & Năng lượng	0.7%	3.8%	4.9%	1.3%	17.5%	5.7%	25.0%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.0%	3.7%	5.5%	9.7%	26.7%	1.7%	31.2%
Stay-at-home	-0.9%	3.7%	10.4%	8.4%	31.1%	37.1%	32.5%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	2.1%	3.4%	5.0%	4.7%	19.2%	6.0%	30.7%
VN FinSelect	1.7%	3.2%	4.9%	4.8%	18.6%	5.8%	29.2%
VN Diamond	1.2%	2.8%	4.3%	6.1%	22.1%	0.5%	30.3%
Hàng tiêu dùng	-1.0%	2.6%	8.3%	15.3%	36.4%	25.1%	28.5%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.8%	2.5%	3.6%	6.3%	22.7%	7.6%	27.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.4%	2.4%	3.3%	9.5%	19.7%	3.6%	24.4%
FTSE Việt Nam	0.7%	2.1%	2.2%	6.6%	16.5%	4.0%	24.5%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.1%	2.1%	3.2%	4.0%	18.8%	8.8%	20.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/8 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S21	0.7%	5.5%	6.9%	8.4%	31.1%	13.3%	27.1%
S32	0.9%	5.4%	8.5%	13.5%	32.3%	7.2%	32.9%
L32	1.1%	4.4%	6.3%	15.1%	32.0%	6.6%	30.1%
M31	1.2%	4.3%	6.1%	8.9%	29.3%	12.2%	29.7%
S11	0.6%	4.1%	6.7%	10.5%	29.9%	28.9%	25.1%
M22	1.1%	3.7%	5.0%	6.8%	21.5%	15.1%	25.3%
L22	0.4%	3.5%	5.3%	5.8%	26.4%	7.3%	27.1%
M12	0.8%	3.4%	5.4%	8.6%	21.6%	8.3%	25.0%
L11	0.6%	2.8%	3.3%	4.4%	20.5%	7.0%	23.9%
Khẩu vị Rủi ro	3/2 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	0.8%	4.4%	5.6%	9.8%	27.0%	10.2%	27.9%
MID1	0.3%	3.7%	6.3%	8.4%	30.2%	25.7%	25.0%
LOW1	0.9%	2.5%	4.1%	5.0%	17.1%	5.0%	25.0%
INDEX							
VNINDEX	0.7%	3.0%	4.4%	6.7%	17.1%	0.6%	23.8%
VN30INDEX	0.9%	3.1%	4.3%	8.5%	20.9%	5.9%	25.1%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	11	15	20	6	20	6
Mục tiêu	9	5	4	8	1	8	1
Rủi ro	3	2	1	2	1	2	1



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 18600 ; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT NĐ 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 79390 ; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.
Express DXG 2020Q4	8/10/20	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 15000 ; Giá tại Publish 11150 Cập nhật KQKD: BSC điều chỉnh dự báo kết quả kinh doanh năm 2020 của DXG với doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2020 ước tính lần lượt khoảng 3,730 tỷ đồng (-29.6% YoY) và 350 tỷ đồng (-71% YoY) do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đến mảng dịch vụ và trích lập dự phòng lỗ 526 tỷ từ việc thoái vốn LDG dựa trên giả định bàn giao khoảng 750 sản phẩm Gem Sky World trong Q4/2020. EPS 2020 = 635 đồng/cp. PE 2020FW = 17.2 lần.
FPT 2020Q3	28/9/20	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 63580 ; Giá tại Publish 51100 Dự báo KQKD: (1) BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2020 của FPT lần lượt ước đạt 31,841 tỷ đồng (+14.9% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 4,465 tỷ đồng (+14.1% YoY). EPS FW 2020 = 4,190 đồng. PE FW 2020 = 11.7 lần. (2) BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của FPT lần lượt ước đạt 38,193 tỷ đồng (+19.9% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 5,569 tỷ đồng (+24.7% YoY). EPS FW 2021 = 5,282 đồng. PE FW 2021 = 9.3 lần.
Express DIG 2020Q3	9/25/2020	Khuyến nghị NẮM GIỮ ; Giá mục tiêu 16350 ; Giá tại Publish 14550 Cập nhật KQKD: BSC đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch khả quan nhờ vào bàn giao một số dự án (1) Dự án Vũng Tàu Gateway đang trong giai đoạn hoàn thiện và bàn giao, (2) Dự án Phoenix ghi nhận phần còn lại, đã hoàn thiện xong và (3) Khu dân cư Hiệp Phước với 74 sản phẩm, (4) Dự án Nam Vĩnh Yên và (5) Giai đoạn 1 của dự án CSJ.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: Dự báo ETFs VNM & ETFs FTSE quý IV năm 2020

Dữ liệu chốt ngày 10/11, Danh mục VNM dự báo thay đổi như sau:

- Danh mục trong nước, Quỹ không thêm cũng như bớt cổ phiếu, lưu ý cổ phiếu PHR thỏa mãn các tiêu chí vốn hóa, thanh khoản, room, free float tuy nhiên VHF nằm sát vị trí 85% VHF cộng dồn nên khả năng thêm mới không cao.
- Danh mục 25 cổ phiếu. Cổ phiếu nước ngoài gồm 10 cổ phiếu, chiếm tỷ trọng 33.4% so với tỷ lệ 35.6% đầu kỳ. Nếu danh mục nước ngoài không bổ sung cổ phiếu mới, tỷ trọng danh mục Việt Nam dự báo có thể tăng từ 64.4% lên 66.5%.
- Quỹ công bố điều chỉnh danh mục vào 11/12 và sẽ giao dịch từ 14 – 18/12.

Danh mục VNM dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VNM	8.00%	(240,428.00)	(51,832.00)
2	VIC	8.00%	(3,606,422.00)	(791,466.00)
3	VHM	7.00%	1,442,569.00	431,932.00
4	NVL	6.50%	1,642,926.00	614,110.00
5	VCB	6.00%	240,428.00	65,475.00
6	VRE	5.50%	(2,444,353.00)	(1,809,836.00)
7	HPG	5.30%	(207,121.00)	(50,315.00)
8	VJC	5.30%	1,686,048.00	1,463,452.00
9	MSN	3.40%	1,128,309.00	230,587.00
10	POW	2.50%	631,872.00	827,324.00
11	SSI	2.20%	(84,788.00)	(36,728.00)
12	BVH	2.00%	(127,622.00)	(295,764.00)
13	SBT	1.70%	(257,638.00)	(377,897.00)
14	TCH	1.60%	811,237.00	956,764.00
15	GEX	1.30%	(94,088.00)	(115,984.00)

Danh mục FTSE dự báo thay đổi như sau:

- FTSE All-shares dự báo bổ sung cổ phiếu APH, PHR, HSG, DGC.
- FTSE Vietnam Index không thêm và loại cổ phiếu nào (lưu ý cổ phiếu PVD đang mấp mé quanh ngưỡng tỷ trọng 0.5% danh mục, cổ phiếu sẽ bị loại khi giá giảm dưới 11,500 tại thời điểm chốt dữ liệu).
- Quỹ công bố điều chỉnh danh mục vào 4/12 và giao dịch từ 07 – 18/12.

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VIC	15.0%	(774,712.00)	(199,488.00)
2	VNM	15.0%	2,338,520.00	447,894.00
3	VHM	14.6%	3,516,256.00	1,038,079.00
4	HPG	11.6%	(1,317,308.00)	(1,243,528.00)
5	MSN	11.5%	(1,155,507.00)	(486,889.00)
6	VRE	6.8%	(780,119.00)	(669,602.00)
7	VCB	5.8%	(451,191.00)	(125,980.00)
8	NVL	4.9%	37,760.00	13,716.00
9	VJC	4.1%	(477,857.00)	(107,518.00)
10	PLX	2.2%	79,124.00	34,928.00
11	STB	1.7%	(199,685.00)	(413,188.00)
12	SSI	1.6%	(651,768.00)	(1,013,739.00)
13	POW	1.1%	(126,589.00)	(291,911.00)
14	SBT	1.0%	77,758.00	125,578.00
15	GEX	1.0%	(116,873.00)	(122,006.00)
16	KBC	0.8%	94,480.00	159,823.00
17	TCH	0.7%	(92,708.00)	(103,294.00)
18	PVD	0.6%	26,724.00	55,051.00

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký